

CHƯƠNG 34.

Paris. Một tình cờ thú vị xảy ra tại quán café. Khi tôi đặt hai ly vang nóng xuống bàn của hai thanh niên Việt Nam thì một người chợt đứng lên cúi đầu chào thật lễ phép: “Thưa cô, chắc cô không nhận ra em?”

Tôi nhú mày, lục trí nhớ. Chẳng thể tìm được chút nào quen thuộc trên khuôn mặt lịch sự kia. Chàng thanh niên nói tiếp: “Em là Quảng, học trò của cô năm 1972 tại Dalat.”

Tôi chợt à lên tiếng nhỏ, nhớ lại tức khắc đưa học trò nghịch ngợm lớp 7 năm xưa. Quảng mỉm cười: “Trái đất tròn cô nhỉ? 14 năm rồi em mới gặp lại cô!”

Tôi cũng mỉm cười gật đầu.

14 năm xưa, thuở mới vào đời, tôi là một cô giáo được hầu hết học trò thương mến. Chênh lệch nhau trên dưới mười năm, vậy mà đám trẻ trai cũng như gái trong các trường tôi dạy ai cũng đều tỏ bày với tôi cả một tình thân. Nhiều người về sau trở thành bạn của tôi, không vì bất cứ lý do nào ngoài cái điều tôi rất chân thành khi nghe những tỏ bày của họ...

14 năm dẫu bề, gặp lại lớp học trò cũ ngày nào nay đã lớn thì nhìn lại mình đã sắp bước qua tuổi già! Trên mái tóc đã có vài sợi bạc và trong tâm hồn không còn gì những ước mơ xưa!

Nhiều khi muốn quay về.

Ngồi im dưới hiên nhà

Cái ước mơ duy nhất còn lại --nếu có-- chỉ là điều trên, bình dị đơn sơ quá, nhưng sao cũng thật xa vời như một ảo ảnh?

□

Thứ Ba 15/8/1978. Lưu diễn Rạch Giá.

**/ Rạch Giá là thị xã chính, cũng là ngư cảng lớn của tỉnh Kiên Giang, được xây trên cửa sông Cái Lớn và sông Cái Bé ở vịnh Rạch Giá. + Dân cư hầu hết sống bằng những nghề liên quan đến biển: đánh cá, nhận cá, phơi cá, ướp cá, chữa thuyền bè, vá lưới.*

**/ Rạch Giá cũng là một trong các vùng xuất phát của nhiều chuyến vượt biên. Có chuyến thành công và cũng có chuyến thất bại. + Tuy nhiên, một điều đặc biệt là ở đây người ta nói chuyện ghe buồm một cách công khai trong các quán *café*, *quán nhậu* mà không phải e dè hãi sợ. Có cả một hệ thống công an nhúng tay vào, như một hình thức “ăn chia” với các chủ ghe.*

**/ Rạch Giá lại còn là nơi ghi đậm nhiều nét son "kháng chiến chống Tây" thời thực dân xâm lược. Nhân vật nổi bật hơn cả là Nguyễn Trung Trực. Chiến công đánh chiếm đồn Rạch Giá tháng 6/1868 là một thành tích vẻ vang của Nghĩa quân dưới quyền ông thời đó. Cũng nơi đây, ngày 27/10/1868 tại chợ thị xã, ông bị giặc hành quyết, để lại bao thương tiếc cho người đời sau qua sử sách VN.*

*/ NGUYỄN TRUNG TRỰC tên thật là Nguyễn Văn Lịch, tự Chơn, người gốc Bình Định nhưng chào đời tại tỉnh Long An.

+ Là một thanh niên chưa đầy 30 tuổi được nhiều người cảm mến, ông vừa làm ruộng vừa hành nghề chài lưới.

*/ Năm Canh Thân (1860) (Tự Đức 13), nhận thấy sách lược của Triều đình Huế chỉ là một hình thức đầu hàng; và về phần bọn cướp nước thì ngày càng lấn tới, ông bắt đầu mộ quân, phát cờ kháng Pháp từ Long An đến Hòn Chông (Rạch Giá).

*/ Tháng 2 Tân Dậu (1861) (Tự Đức 14), ông cùng Trương Định đánh giặc ở đồn Chí Hòa dưới sự chỉ huy của Đại tướng Nguyễn Tri Phương.

+ Khi đồn thất thủ, ông rút quân về Tân An.

*/ Thành tích đầu tiên của ông là đốt phá chiếc tàu võ trang mang tên l' Espérance được dùng làm căn cứ thủy bộ cho các cuộc tuần chiến của Pháp, do Đô Đốc Bonard phái xuống đậu ở Vàm Nhật Táo (Bến Lức). Hải quân Trung úy Parfait là chỉ huy trưởng của tàu chiếc này.

*/ Trưa ngày 10/12 Tân Sửu (9 Janvier 1862), Nguyễn Trung Trực cho một chiếc thuyền lớn qua sông, giả làm thuyền đám cưới, trên có đầy đủ thành phần hai họ như một đám cưới thật sự. + Khi tới sát tàu l' Espérance thì một người dưới thuyền cười ngó ý với quân Pháp, xin lên trình báo giấy tờ.

+ Thế rồi trong lúc giặc không để ý, Nguyễn Trung Trực và 150 nghĩa quân nhảy qua tàu đâm chém tứ tung vào đám địch. + Ngay sau đó các thuyền rom và thuốc bôi của nghĩa quân cũng sắp tới sát, phóng hỏa đốt tàu l' Espérance.

+ l' Espérance bốc cháy, nghĩa quân rút lui, các thùng xăng trên tàu bốc lửa.

+ Bọn giặc kêu la thảm thiết, rồi một tiếng nổ kinh hồn đưa chiếc l' Espérance xuống đáy sông cùng với 17 lính Pháp và 20 tên Việt gian.

+ Trung úy Parfait thoát chết vì khi việc xảy ra, hắn đang đi công tác nơi khác.

*/ Sau chiến công trên, Nguyễn Trung Trực rút quân về Cà Mau chuẩn bị cuộc chiến đấu kế tiếp; đồng thời cho mở rộng phạm vi hoạt động ra nhiều tỉnh.

*/ Năm Ất Sửu (1865) (Tự Đức 18), vua nghe danh, vời ông ra Huế phong cho chức Lãnh Binh. + Trong khi đó thì bọn Pháp ra sức truy lùng ông ở vùng Long An.

*/ Đầu năm Đinh Mão (1867), ông được triều đình cử cho giữ đất Hà Tiên, nhưng chưa đến kịp thì giặc đã chiếm lĩnh nơi ấy. + Ông bèn lập căn cứ ở Hòn Chông (nay còn di tích ở ấp Ba Trại), tổ chức luyện quân ở rừng U Minh.

*

**

*/ Chiến công thứ hai lòng vang không kém là việc chiếm đồn Rạch Giá.

+ Giữa năm Mậu Thìn (1868) (Tự Đức 21), Nguyễn Trung Trực áp dụng chiến lược binh vận, cử hai chị em (tên gọi Bà Điền và

Bà Đò), có học thức lại có khí lực, đến vận động mua chuộc bọn phản quốc, trong số có một tên Quân cơ (Thượng sĩ) bằng lòng làm nội ứng cho nghĩa quân của Trục.

+ Kế hoạch chuẩn bị xong thì 4 giờ sáng ngày 16/6 Mậu Thìn (4 Aout 1868), nghĩa quân bất ngờ tấn công vào đồn Kiên Giang. + Trong đánh ra, ngoài tấn vào, họ giết được tên Tỉnh trưởng Pháp và ba chục quân canh gác. + Quân Pháp phải rút lui về phía Rạch Giồng, qua chùa Thập Phương và bị tàn sát tại đây.

+ Kết quả, trên 30 sĩ quan và viên chức Pháp bị giết, một số lính khổ đò (tên gọi người VN đi đánh thuê cho Pháp) chạy qua đầu hàng nghĩa quân. + Chỉ mỗi một anh lính kèn tên Duplessis là sống sót. + Gán 100 súng các loại của Pháp bị tịch thu.

+ Lấy được đồn Kiên Giang, nghĩa quân lập ngay một phòng tuyến từ Rạch Giá tới núi Sập.

*/ Phía giặc Pháp, Trung tá Ansart huy động toàn lực từ Vĩnh Long kéo xuống, tiến đánh vùng núi Sập, Tân Hội, tận lực tảo thanh Rạch Giá.

+ Trong nhóm giặc có đủ mọi bộ mặt phản quốc như Đỗ Hữu Phương (Tổng đốc Phương-- mà trước 1975 người ta lấy tên đặt cho một đại lộ ở Chợ Lớn?), Huỳnh Công Tấn (tức Đội Tấn, kẻ đã bắn chết anh hùng Trương Định), Trần Bá Lộc (tức Phủ Lộc- một tên đồ tể khát máu làm tay sai cho Pháp).

+ Những cuộc đung đò liên tiếp xảy ra những ngày kế tiếp.

+ Nhưng vì phương tiện và hỏa lực hùng hậu của giặc mà sau 6 ngày làm chủ tình thế Rạch Giá, lúc 15:30 chiều 21/6 Mậu Thìn (19 Aout 1868), đám nghĩa quân phải rút ra Hòn Chông (Rạch Giá), rồi Phú Quốc; xong lại qua đóng ở Cửa Cạn.

+ Quân giặc vượt bẻ đuôi theo.

*/ Ngày 19/9 Mậu Thìn (3 Nov. 1868), giặc bao vây sào huyệt cuối cùng của Nguyễn Trung Trục ở Phú Quốc.

+ Chúng dùng các chiến hạm và pháo đạn đại bác bắn vào bờ để làm tiêu hao quân Việt trước khi đổ bộ. + Nghĩa quân chống trả kịch liệt.

+ Vợ Nguyễn Trung Trục sinh con và chết. Người ta bế con đến cho ông. Ông đặt con bên đường và hô quân đi.

*/ Nhưng rồi vòng vây ngày càng thắt chặt và nghĩa quân cũng cạn lương thực. + Phân giặc Pháp lại xoay qua khủng bố đồng bào, bắt phụ nữ và trẻ em, dọa giết tất cả nếu Nguyễn Trung Trục không ra hàng.

*/ Thấy tình thế lâm nguy, Nguyễn Trung Trục tập họp các cộng sự viên gần cận, nói rằng: "Giặc chỉ oán và lo ngại một mình tôi. Tôi ra cho chúng bắt thì chúng sẽ không làm gì hại anh em."

+ Một nghĩa quân đặc lực nhất niu áo ông nói: "Ngài không nên làm như vậy, chúng tôi thể sống chết với Ngài."

+ Nhưng Nguyễn Trung Trục ung dung đáp: "Giặc không giết được ta, song cạn lương thực thì rồi chúng ta cũng chết cả. Điều đó có ích gì cho mai sau? Giặc được tôi thì mừng lắm, sẽ không hại các anh em. Anh em phải cố sống mà báo quốc."

**/ Rồi ông viết mấy hàng chữ đưa người đem đến Đới Tấn, đại ý rằng: "Nếu quân Pháp hứa không làm hại anh em tôi thì tôi sẽ ra tay không, đến nạp mình tại dinh trại Pháp."*

+ Sau đó ông cho lính trói mình để đem đến tên Đới Tấn.

+ Dịp này, Đới Tấn giả nhân giả nghĩa xin ân xá cho ông và bảo đảm Nguyễn Trung Trực sẽ là "người phục vụ hữu ích và tận tụy lắm cho Pháp."

**/ Giặc giải ông lên Sài Gòn.*

+ Phó đề đốc Ohier muốn biết tận mặt một người đã làm cho quân Pháp nhiều phen điều đúng, lại từng giết hại quan quân Pháp nhiều nhất, nên tự thân tìm đến ngục gặp ông. + Hắn có ý muốn dụ Nguyễn Trung Trực quy hàng, nhưng ông khăng khái trả lời: "Bao giờ nước Nam hết có thì bấy giờ mới hết người Nam đánh Tây"; và xin được chết càng sớm càng tốt.

**/ Ngày 27/10 Mậu Thìn (Dec.10/1868), bọn giặc mang ông trở lại Rạch Giá và cho xử bắn ngay chợ thị xã.*

**/ Để ca ngợi các chiến tích vang lừng của Nguyễn Trung Trực, Huỳnh Mãn Đạt đã làm nên hai câu thơ:*

*"Hóa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa
Kiếm bạt Kiên Giang khóc quý thân"*

*

**

Mỗi lần hát Rạch Giá là tôi lại gặp đầu đó trong thị xã những "khuôn mặt Sài Gòn" quen biết cũ, bỏ thành phố xuống đây để "lập nghiệp". Đêm hát đầu tiên ở Rạch Giá, tôi gặp lại một người bạn thuở còn đi học, hiện đang là bác sĩ trong một bệnh viện lớn ở đây. "Tha hương ngộ cố tri", mười ngày Rạch Giá bỗng dung mang một ý nghĩa đặc biệt. Những tối người bạn đến cửa sau hậu trường, gửi cho một mảnh giấy nhỏ với chữ "café" duy nhất; hay những sáng mù sương ngồi với nhau trong cái quán nhìn ra ngoài biển... đều là những kỷ niệm êm đềm trong 10 ngày lưu lại nơi đây.

Trong các câu chuyện, tôi hỏi anh sao lại bỏ Sài Gòn. Anh thành thật đáp:

"Thoạt tiên, tôi cũng có nghĩ đến điều vượt biển, nhưng sau một thời gian làm việc ở bệnh viện, tôi đã không còn muốn ra đi."

Tôi chưa hết ngạc nhiên, đã nghe anh giải thích:

"Trong tim tôi vẫn hằn một mặc cảm có tội với gia đình khi mà chính tôi đã dàn xếp cho đứa em trai duy nhất ra đi trên một chuyến ghe và chuyến ghe mất tích luôn ngoài biển."

Nét mặt anh trầm xuống:

"Tuy nhiên, nguyên nhân chính không phải là điều trên. Ở đây, nhìn thấy hằng ngày những bệnh nhân nghèo khổ, tiếp xúc hằng bữa với các con người đau khổ, tôi đã tự thấy xấu hổ nếu bỏ ra đi. Cảm tưởng giống như một người đang chạy trốn một trách nhiệm lương tâm nào đó."

Rồi anh cười buồn:

"Không có tôi thì cuộc đời vẫn không thay đổi. Nhưng tôi nghĩ chị hiểu, thà rằng tôi dừng đến đây, vấn đề sẽ khác hơn. Ở đây, chế độ bạc đãi những người cũ, nhưng chúng tôi lại được các bệnh nhân quý mến, ân cần."

*
* *

Những buổi *café* thường là như vậy. Mười năm rồi tôi mới gặp anh, người bạn dễ chịu nhất trong đám bạn ngày nào. Anh vẫn độc thân, ánh nhìn đượm nét khắc khoải của một nghệ sĩ nhiều hơn một y sĩ. Mười năm mà anh vẫn không thay đổi bao nhiêu trong những ý tưởng sống. Ngày xưa, khi quyết định bỏ cái học bổng dương cầm ở Tân Tây Lan để thi vào trường Y khoa Sài Gòn, anh đã làm cho cả đám chúng tôi ngạc nhiên.

Trước điều này, anh cười, giải thích:

“Đất nước mình còn nghèo quá. Một y sĩ cần thiết hơn một nghệ sĩ.”

Mười năm sau, tôi lại cũng nghe anh nói:

“Bánh xe lịch sử đã quay, điều đó không thể chối. Nhưng đất nước càng bị mắc vào cái vòng quay tệ hại bao nhiêu thì vai trò người trí thức càng được cần thiết nhiều hơn bấy nhiêu.”

Tôi hỏi anh nghĩ gì về những người đã bỏ nước ra đi?

Anh đáp: *“Mỗi người có một hoàn cảnh sống và môi trường suy nghĩ khác biệt, không thể nói cho chính xác được là ai sai, ai đúng. Riêng tôi thì lại cho rằng quê hương giống như một mái nhà, mình có đứng trong ấy mới thấy rõ được những chỗ dột của mái, chỗ thủng của vách để mà sửa sang lại cho hoàn chỉnh.”*

Tôi cười, ngộ nhỡ cái nhà ấy đã bị kẻ khác chiếm đoạt?

Anh gật đầu mạnh mẽ: *“Thì sự hiện hữu của mình càng cần phải được phô bày nhiều hơn. Trên một mặt nào đó, tôi nghĩ rằng ‘ra đi’ tức là đã đồng hóa với ‘biến mất’ khỏi mái nhà quê hương của mình rồi đó.”*

*
* *

Mười ngày ở Rạch Giá, tôi như tìm lại chút gì cái thuở ngày xưa khi cuộc đời còn tươi thắm màu xanh. Biết bao kỷ niệm được gợi lại, bao cái tên bạn bè được nhắc tới.

*Những người xưa đi rồi không về nữa
Một mình tôi lại gặp một mình anh
Chiều lừng lơ nghe nắng rụng bên thềm
Anh cúi mặt, mắt buồn uơn ướt đỏ.*

(Thơ Hoàng Trúc Ly).

Những ly *café* đượm mùi thơm khét làm nhớ sao là nhớ thuở nào còn đi học. Những ước mơ tuổi nhỏ được kể ra trong âm vang tiếc nuối ít nhiều. Và thời gian vẫn cứ lạnh lùng trôi trong làn sương mỏng của 10 ngày Rạch Giá; nhưng trong tâm hồn hai người bạn cũ, nỗi ngậm ngùi còn vương vất mãi không thôi.

□